

Bản án số: 04/2021/KDTM-ST

Ngày: 08/4/2021

“V/v tranh chấp Hợp đồng dịch vụ”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ AN NHƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Ngọc Quang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Minh Chiến

2. Bà Nguyễn Thị Thảo

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Nam Thắng – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã An Nhơn tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Liêm – Kiểm sát viên.

Ngày 08/4/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn xét xử sơ thẩm vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số: **06/2020/TLST – KDTM ngày 20 tháng 4 năm 2020**, về việc “Tranh chấp hợp đồng dịch vụ” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2021/QĐXX – KDTM ngày 05 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Công ty TNHH sản xuất và thương mại Hợp S.

Địa chỉ trụ sở: Số 338 Trần Phú, phường Bình Định, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định.

Đại diện theo pháp luật: Trần Thị Quang S, sinh năm 1968 - Giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Anh Nguyễn Tấn Mạnh H, sinh năm 1991 (có mặt)

Địa chỉ: Số 338 Trần Phú, phường Bình Định, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định.

*** Bị đơn:** Công ty TNHH S Việt Nam.

Người đại diện theo pháp luật: Ông DANIEL D, sinh năm 1976 – Tổng giám đốc (vắng mặt)

Địa chỉ trụ sở: Thôn An Hòa, xã Nhơn Khánh, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn anh Nguyễn Tấn Mạnh H trình bày: Vào ngày 15 tháng 11 năm 2019 Công ty TNHH sản xuất và thương mại Hợp S ký kết hợp đồng dịch vụ cung cấp suất ăn trưa với Công ty TNHH S Việt Nam. Theo giao kết hợp đồng thì Công ty TNHH sản xuất và thương mại Hợp S cung cấp cơm trưa cho Công ty TNHH S Việt Nam từ thứ 2 đến thứ 7 hàng tuần mỗi tháng kể từ ngày ký kết hợp đồng. Đơn giá mỗi suất cơm là 15.000đ cộng

với 10% thuế VAT, thời gian chốt số lượng vào ngày 26 hàng tháng, sau 10 ngày (tức ngày 06 của tháng tiếp theo) Công ty TNHH S Việt Nam giải ngân bằng hình thức chuyển khoản. Nhưng đến ngày 26/03/2020, Công ty TNHH S Việt Nam không thực hiện nghĩa vụ thanh toán công nợ từ ngày 26/02 đến 25/ 03/2020, công ty TNHH sản xuất và thương mại Hợp S tiếp tục cung cấp xuất ăn cho công ty TNHH S Việt Nam từ ngày 26/03 đến 06/04/2020 thì ngừng cung cấp dịch vụ. Công ty TNHH sản xuất và thương mại Hợp S đã nhiều lần gửi công văn và cử người đại diện đến yêu cầu công ty TNHH S Việt Nam thanh toán số tiền 110.715.000đ nhưng không có kết quả. Nay công ty TNHH sản xuất và thương mại Hợp S yêu cầu Công ty TNHH S Việt Nam thanh toán số tiền suất ăn còn nợ tháng 3 (từ ngày 26/02 đến 25/ 03/2020) 85.239.000đ và tiền suất ăn từ 26/3/2020 đến 06/4/2020 tổng cộng là 110.715.000đ. Công ty TNHH sản xuất và thương mại Hợp S không yêu cầu tính tiền lãi chậm trả. Ngoài ra, Công ty TNHH sản xuất và thương mại Hợp S không có yêu cầu gì khác.

* Công ty TNHH S Việt Nam được Tòa án tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định nhưng người có thẩm quyền đại diện của Công ty không đến Tòa án để giải quyết vụ án mà cử người không có thẩm quyền và không có thủ tục ủy quyền theo quy định đến, nên Tòa án không ghi được lời khai, không tiến hành hòa giải được.

Ý kiến của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật tố tụng của vụ án từ giai đoạn thụ lý, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa đúng theo quy định của pháp luật; Về quan điểm giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH sản xuất và thương mại Hợp S. Buộc Công ty TNHH S Việt Nam trả số tiền 110.715.000đ cho Công ty TNHH sản xuất và thương mại Hợp S. Công ty TNHH S Việt Nam phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH ngày 30.12.2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là vụ án tranh chấp hợp đồng dịch vụ cung cấp suất ăn được xác lập trên cơ sở hợp đồng bằng văn bản giữa hai bên có đăng ký kinh doanh và cùng xác lập với mục đích lợi nhuận nên thuộc một trong những tranh chấp về kinh doanh thương mại mà tòa án có thẩm quyền giải quyết theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 30 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn Công ty TNHH S Việt Nam có địa chỉ trụ sở tại thôn An Hòa, xã Nhơn Khánh, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định, vì vậy vụ tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn, theo quy định tại điểm b, khoản 1 Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng: Xét bị đơn Công ty TNHH S Việt Nam đã được tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa, giấy triệu tập tham gia phiên tòa xét xử đến lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án: Ngày 05/11/2019, Công ty TNHH Sản xuất và thương mại Hợp S và Công ty TNHH S Việt Nam ký hợp đồng cung cấp suất ăn theo Hợp đồng dịch

vụ ngày 15/11/2019. Theo hợp đồng, thời gian cung cấp thức ăn là 11 giờ 15 phút mỗi buổi trưa từ thứ 2 đến thứ 7 hàng tuần, thời gian chốt số lượng ngày 26 hàng tháng, đơn giá mỗi suất cơm là 15.000đ cộng với 10% thuế VAT, thời gian chốt số lượng vào ngày 26 hàng tháng, thời gian thanh toán trong vòng 10 ngày kể từ bên A cung cấp cho bên B hóa đơn, chứng từ hợp lệ. Công ty TNHH sản xuất và thương mại Hợp S đã cung cấp suất ăn cho Công ty TNHH S Việt Nam suất ăn từ ngày 26/02 đến 25/03/2020 và ngày 26/03 đến 06/04/2020, theo Hóa đơn giá trị gia tăng số 0000019 ngày 28/03/2020, bản theo dõi báo cơm T2 + T3 thể hiện cơm trưa tháng 03/2020 số lượng 5.166 suất, đơn giá 15.000đ = 77.490.000đ, tiền thuế GTGT 7.749.000đ tổng cộng thanh toán 85.239.000đ và Hóa đơn giá trị gia tăng số 0000024 ngày 08/04/2020, bản theo dõi báo cơm T3 + T4 thể hiện cơm trưa từ ngày 26/03/2020 đến ngày 06/04/2020 số lượng 1.544 suất, đơn giá 15.000đ = 23.160.000đ, tiền thuế GTGT 2.316.000đ tổng cộng thanh toán 25.476.000đ. Tổng cộng hai khoản là 110.715.000đ, Công ty TNHH S Việt Nam chưa thanh toán cho Công ty TNHH sản xuất và thương mại Hợp S số tiền còn nợ này. Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, Công ty TNHH sản xuất và thương mại Hợp S giữ nguyên yêu cầu buộc công ty Công ty TNHH S Việt Nam phải thanh toán số tiền cung cấp suất ăn còn nợ của Công ty TNHH sản xuất và thương mại Hợp S là 110.715.000đ khi bản án có hiệu lực pháp luật. Công ty TNHH S Việt Nam vắng mặt suốt quá trình giải quyết vụ án, ngày 12/5/2020 chị Huỳnh Hà Như đến làm việc với Tòa án theo giấy triệu tập đương sự số 43/GTT- TA ngày 29/4/2020 của Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn triệu tập Người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH S Việt Nam. Người đại diện theo pháp luật của Công ty không đến, không có thủ tục ủy quyền cử chị Như nộp cho Tòa án văn bản số: 02-CV/SD/2000 của công ty TNHH S Việt Nam, văn bản có đoạn “*Liên quan đến công nợ Công ty TNHH sản xuất và thương mại Hợp S, đại diện của hai công ty đã gặp nhau, về phía TNHH S Việt Nam đã giải trình do tình hình dịch bệnh, chúng tôi tạm thời chưa thể thanh toán được, mong phía công ty hợp s kiên nhẫn chờ đợi, hợp tác và tạo điều kiện cho Công ty S Việt Nam qua dịch và chúng tôi sẽ cố gắng khắc phục nhà máy, thu hồi công nợ và thanh toán trong thời gian sớm nhất. Đây cũng là ý kiến của ông chủ Daniel – Công ty S Việt Nam.*”. Chị Như cũng xác nhận tại bản tự khai “Chúng tôi xác nhận hiện tại có công nợ số tiền 110.715.000đ với Công ty TNHH sản xuất và thương mại Hợp S từ ngày 26/02/2020 đến ngày 06/4/2020”. Như vậy, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định công ty TNHH S Việt Nam còn nợ công ty TNHH sản xuất và thương mại Hợp S 110.715.000đ, Công ty TNHH sản xuất và thương mại Hợp S yêu cầu Công ty TNHH S Việt Nam phải trả số tiền 110.715.000đ còn nợ là có cơ sở, nên chấp nhận.

[4] Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Công ty TNHH S Việt Nam phải chịu 5.535.750đ (5% x 110.715.000đ). Công ty TNHH sản xuất và thương mại Hợp S không phải chịu án phí nên hoàn trả cho Công ty TNHH sản xuất và thương mại Hợp S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.000.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004930 ngày 20/4/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã An Nhơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 186, Điều 195, Điều 220, khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm

2015, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH ngày 30.12.2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng Điều 116, Điều 119, Điều 513, Điều 519 Bộ luật dân sự năm 2015

Áp dụng Điều 74, Điều 85, Điều 306 Luật thương mại.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH sản xuất và thương mại Hợp S. Buộc Công ty TNHH S Việt Nam có trách nhiệm thanh toán cho Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Hợp S số tiền còn nợ 110.715.000đ (Một trăm mười triệu bảy trăm mười lăm triệu đồng) phát sinh từ hợp đồng dịch vụ cung cấp suất ăn, khi bản án có hiệu lực thi hành.

Kể từ khi người có quyền có đơn yêu cầu thi hành án mà người có nghĩa vụ không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì người có nghĩa vụ còn phải chịu thêm một khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả đó theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả.

2/ Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Công ty TNHH S Việt Nam phải chịu 5.535.750đ (5% x 110.715.000đ). Công ty TNHH sản xuất và thương mại Hợp S không phải chịu án phí nên hoàn trả cho Công ty TNHH sản xuất và thương mại Hợp S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.000.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004930 ngày 20/4/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã An Nhơn.

3/ Quyền kháng cáo: Án xử công khai có mặt nguyên đơn nếu không đồng ý một phần hoặc toàn bộ bản án thì có quyền kháng cáo lên cấp xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày, kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND TX.An Nhơn;
- Chi cục THA TX.An Nhơn;
- Các đương sự;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Ngọc Quang